

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Ôtômat và ngôn ngữ hình thức**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 54

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080101	Hoàng Hoàng	An	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
2	101	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
3	102	CT050402	Cao Tuấn	Anh	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
4	103	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
5	104	CT060104	Nguyễn Hiền	Bách	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
6	105	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
7	106	CT080208	Phạm Trường	Chinh	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
8		AT140108	Nguyễn Tiến	Dũng	4	9	5,5	1				Nợ HP
9	107	CT020110	Thái Đức	Dũng	4	10	5,8	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
10	108	CT080114	Thái Hữu	Dũng	6	9	6,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
11	109	CT080213	Phan Minh	Duy	4	10	5,8	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
12		CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
13	110	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
14	111	CT080112	Vũ Thành	Đông	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
15		AT140120	Hà Văn	Giới	7,5	10	8,3	1				Nợ HP
16	112	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
17	113	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
18	114	CT050414	Vũ Ngọc	Hải	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
19	115	CT080121	Dương Văn	Hiếu	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
20		CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	6	10	7,2	1				Nợ HP
21	116	CT080123	Đình Huy	Hoàng	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
22	117	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
23	118	CT080224	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
24	119	CT070320	Mai Việt	Hoàng	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
25	120	CT060115	Nguyễn Huy	Hoàng	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
26	121	CT050221	Vũ Văn	Hoàng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
27	122	CT040123	Nguyễn Trương Trườn	Huy	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
28	123	CT080126	Trương Công	Huy	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
29	124	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
30	125	CT070133	Quách Văn	Khải	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
31	126	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
32	127	CT050428	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
33		CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	-10	-10	-10	1				Cấm thi
34	128	CT080236	Xa Bảo	Minh	5	9	6,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
35	129	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
36		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	-10	-10	-10	1				Cấm thi
37	130	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
38	131	CT080144	Lô An	Nguyên	6	9	6,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
39	132	CT080145	Đặng Công	Phan	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
40	133	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	5	9	6,2	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
41	134	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
42	136	CT080251	Đỗ Văn	Thành	5	10	6,5	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
43	135	CT080249	Mai Hà	Thanh	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
44	137	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
45	138	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
46	139	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	5	10	6,5	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
47	140	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
48	141	CT080156	Lê Văn	Tinh	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
49	142	CT080161	Đỗ Anh	Tú	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
50	143	CT070258	Phạm Bá	Tú	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
51	144	CT060343	Nguyễn Quang	Tùng	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
52	145	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
53	146	CT070265	Chu Minh	Vũ	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	503-TA1	
54	147	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	503-TA1	

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 386

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	125	CT080101	Hoàng Hoàng	An	8	8	8	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
2	308	AT200401	Trần Trường	An	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
3	340	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	6,2	8	6,7	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
4	100	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	7,3	10	8,1	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
5	205	AT200404	Dương Trọng	Ánh	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
6	101	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
7	126	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
8	172	CT080103	Đỗ Việt	Anh	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
9	204	AT200104	Hoàng Việt	Anh	7,7	10	8,4	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
10	309	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
11	261	AT200302	Lê Việt	Anh	8,3	10	8,8	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
12	102	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
13	173	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	6	8	6,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
14	415	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
15	262	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
16	310	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	6	10	7,2	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
17	263	AT200403	Phạm Thị Minh	Ánh	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
18	174	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	8,6	10	9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
19	103	AT200202	Tăng Thế	Anh	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
20	175	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
21	311	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
22	447	AT200105	Đỗ Việt	Bách	5,6	10	6,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
23	104	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	6,5	9	7,3	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
24	448	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	8,7	10	9,1	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
25	206	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	4	8	5,2	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
26	312	AT200468	Phạm Gia	Bảo	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
27	341	CT080205	Thái Quốc	Bảo	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
28	207	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	7,8	10	8,5	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
29	313	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
30	449	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
31	208	CT080206	Lại Thụy	Bình	9,4	10	9,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
32	176	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	6,7	9	7,4	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
33	314	CT080107	Trần Đức	Cánh	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
34	372	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	7	8	7,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
35	127	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
36	373	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	5,9	9	6,8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
37	177	CT080207	Phan Quyết	Chiến	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
38	450	AT200207	Ngô Đình	Chính	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
39	178	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chính	8,6	9	8,7	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
40	179	CT080208	Phạm Trường	Chính	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
41	451	AT200208	Bùi Thanh	Chương	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
42	209	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
43	416	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
44	315	CT080209	Trịnh Việt	Cường	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
45	316	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	7,2	9	7,7	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
46	236	AT200212	Phan Thị	Dịu	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
47	105	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	6	8	6,6	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
48	210	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
49	128	CT080114	Thái Hữu	Dũng	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
50	264	AT200115	Trần Quang	Dũng	8	8	8	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
51		AT200216	Trần Quang	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
52	106	AT200215	Vương Tiến	Dũng	6	9	6,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
53	211	AT200218	Dương Khánh	Duy	7	7	7	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
54	180	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	7,1	9	7,7	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
55	212	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
56	265	AT200118	Phạm Anh	Duy	5,8	10	7,1	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
57	129	CT080213	Phan Minh	Duy	4,7	8	5,7	1	22/10/2025	15h	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	237	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
59	238	CT080115	An Đức	Dương	6,7	10	7,7	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
60	452	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
61	342	AT200415	Hoàng Hải	Dương	6	10	7,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
62	213	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
63	374	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	7	8	7,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
64	453	AT200315	Phạm Lâm	Dương	5,8	9	6,8	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
65	375	AT200117	Quách Tùng	Dương	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
66	107	AT200414	Sin Bình	Dương	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
67	454	AT200314	Vô Tùng	Dương	8	9	8,3	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
68	130	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
69	214	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
70	376	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	6	8	6,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
71	377	AT200411	Lại Duy	Đạt	9,3	10	9,5	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
72		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
73	215	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
74	266	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
75	378	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
76	239	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	6,6	9	7,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
77	455	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	6,9	8	7,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
78	131	CT080109	Phan Thanh	Đạt	6,6	9	7,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
79	343	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	5,5	7	6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
80	344	AT200308	Hà Duy	Đặng	7,2	10	8	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
81	417	AT200409	Nguyễn Duy	Đặng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
82	267	AT200211	Vũ Duy	Diệp	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
83	345	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đinh	8,7	10	9,1	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
84	181	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
85	108	AT200313	Đinh Trung	Đông	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
86	456	AT200312	Hoàng Tam	Đông	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
87	317	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	7	9	7,6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
88	268	CT080112	Vũ Thành	Đông	8	9	8,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
89	132	AT200412	Bùi Minh	Đức	8,6	9	8,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
90	318	AT200114	Đinh Trí	Đức	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
91	418	AT200413	Hoàng Minh	Đức	6,1	8,5	6,8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
92	346	CT080113	Lê Danh	Đức	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
93	379	AT160120	Lê Đình	Đức	7,5	9	8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
94	380	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9,3	10	9,5	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
95	457	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	6,3	9	7,1	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
96	216	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
97	419	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
98	269	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	8,2	9	8,4	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
99		AT200417	Hà Minh	Hải	-25	-25	-25	1				Cấm thi
100	381	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	6,8	9	7,5	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
101	270	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
102	133	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	7,7	10	8,4	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
103	271	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	8,1	10	8,7	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
104	458	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
105	134	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
106	420	CT080119	Lương Hoàng	Hiên	8,5	10	9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
107	217	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
108	421	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	7,7	9	8,1	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
109	272	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	7,9	10	8,5	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
110	135	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
111	347	CT080121	Dương Văn	Hiếu	4,5	8	5,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
112	273	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	6,1	9	7	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
113	382	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
114	422	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
115	459	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
116	240	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
117	460	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	6,2	10	7,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
118	274	CT080221	Đinh Văn	Hòa	9,2	10	9,4	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
119	461	AT200122	Lê Thị	Hoa	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
120	109	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	9,1	10	9,4	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
121	462	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
122	218	CT080222	Đào Thu	Hoài	9,9	10	9,9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
123	219	AT141022	Đinh Văn	Hoan	6	7	6,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
124	383	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	6	8	6,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	384	CT080123	Đinh Huy	Hoàng	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
126	275	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	6,5	8	7	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
127	385	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	5,4	7	5,9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
128	241	AT200421	Lãnh Huy	Hoàng	5,6	9	6,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
129	386	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
130	319	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	8,7	9	8,8	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
131	136	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
132	320	AT200123	Phan Đình	Hoàng	6	8	6,6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
133	463	AT200321	Trần Việt	Hoàng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
134	137	CT080225	Vô Trọng Huy	Hoàng	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
135	110	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
136	138	CT060415	Vũ Huy	Hoàng	5,5	7	6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
137	348	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	7,2	9	7,7	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
138	349	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
139	242	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
140	387	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	8,6	10	9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
141	388	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	6,5	9	7,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
142	220	AT200425	Lê Văn	Hùng	8,3	10	8,8	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
143	276	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
144	321	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	7	8	7,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
145	350	AT200323	Vũ Đức	Hùng	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
146	277	AT200326	Bùi Quang	Huy	5	10	6,5	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
147	182	AT200327	Đoàn Quang	Huy	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
148	139	AT200426	Hoàng Quang	Huy	6	7	6,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
149	183	CT080229	Lê Đức	Huy	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
150	322	AT200128	Lý Văn	Huy	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
151		CT080231	Ngô Nam	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
152	222	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
153	221	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
154	140	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
155	223	AT200127	Phạm Văn	Huy	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
156	351	AT200227	Trần Nhật	Huy	6	6	6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
157	423	AT200427	Trần Quang	Huy	8	8	8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
158	278	CT080126	Trương Công	Huy	7,9	9	8,2	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
159	352	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	7,1	10	8	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
160	323	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	4,5	9	5,9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
161	243	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
162	464	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
163	279	AT200124	Phùng Văn	Hưng	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
164	280	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
165	224	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	7	9	7,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
166	111	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	6	8	6,6	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
167	244	AT200229	Lê Tuấn	Khải	5,8	10	7,1	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
168	424	CT080128	Lê Xuân	Khải	5,9	9	6,8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
169	389	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
170	425	CT080129	Phạm Văn	Khải	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
171	281	AT200130	Vũ Trọng	Khang	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
172	390	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
173	324	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	9,5	9,5	9,5	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
174	245	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
175	282	AT200231	Triệu Duy	Khánh	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
176	225	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
177	465	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
178	283	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	8,2	10	8,7	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
179	391	AT200431	Chu Việt	Kiên	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
180	184	AT200332	Dương Trung	Kiên	7,5	9	8	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
181	353	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	9	9	9	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
182	246	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	5,3	7	5,8	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
183	112	AT200232	Phan Trung	Kiên	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
184	247	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
185	284	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	6,5	9	7,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
186	325	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	6,9	10	7,8	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
187	185	CT080132	Lê Tùng	Lâm	8,2	9	8,4	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
188	113	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	7,2	10	8	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
189	114	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
190	248	AT200136	Bùi Thảo	Linh	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
191	249	AT200234	Đỗ Huy	Linh	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	141	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	5,7	10	7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
193	426	CT080133	Vũ Thị	Linh	8,3	10	8,8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
194	186	CT080233	Bùi Thành	Long	9,2	10	9,4	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
195	285	AT200335	Đỗ Quang	Long	9,1	10	9,4	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
196	142	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	7,9	10	8,5	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
197	392	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
198	187	CT080135	Tổng Duy	Long	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
199	143	AT200235	Lưu Quang	Lộc	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
200	326	CT080134	Nguyễn Tiên	Lộc	7,1	10	8	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
201	226	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
202	327	AT200336	Nông Quốc	Luân	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
203	144	CT080234	Dương Đức	Lương	6	9	6,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
204	145	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
205	188	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	6,8	10	7,8	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
206	354	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
207	393	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	6,1	9	7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
208	286	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
209	146	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
210	115	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
211	427	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	6,4	10	7,5	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
212	250	AT200238	Dương Nhật	Minh	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
213	428	CT080237	Hoàng Quang	Minh	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
214	189	AT200338	Lại Nhật	Minh	4	8	5,2	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
215	466	AT200439	Lê Văn	Minh	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
216	394	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	6,8	10	7,8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
217	287	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
218	395	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	7,6	9	8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
219	288	AT200340	Nông Hồng	Minh	4	9	5,5	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
220	289	AT200138	Phạm Công	Minh	5,5	9	6,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
221	328	CT080139	Phạm Hải	Minh	5,5	7	6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
222	147	CT080236	Xa Bảo	Minh	5,4	7	5,9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
223	290	AT200239	Đỗ Duy	Mười	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
224	355	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	5	9	6,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
225	396	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
226	429	AT200441	Hà Thế	Nam	4,2	7	5	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
227	291	CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	6,5	8	7	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
228	467	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	7,5	9	8	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
229	356	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	7,1	10	8	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
230	148	AT200341	Phạm Hoài	Nam	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
231	149	CT080142	Phùng Văn	Nam	7,8	10	8,5	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
232	397	AT190435	Tào Hữu	Nam	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
233	357	CT080239	Trần Đức	Nam	6	10	7,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
234	190	AT200342	Trần Phương	Nam	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
235	398	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8,5	10	9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
236	358	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	6	7	6,3	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
237	191	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
238	430	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	4	8	5,2	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
239	150	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
240	399	CT080144	Lò An	Nguyễn	6,6	9	7,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
241	251	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	5,5	9	6,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
242	400	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	8,7	10	9,1	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
243	151	AT200243	Đàm Long	Nhất	8,5	10	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
244	116	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	7,4	9	7,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
245	152	AT200442	Trần Văn	Nhật	8	7	7,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
246	468	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	6,6	9	7,3	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
247	117	CT080145	Đặng Công	Phan	5,7	10	7	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
248	153	AT200444	Lê Hoàng	Phát	8,3	10	8,8	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
249	227	AT200445	Vũ Tấn	Phát	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
250	329	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	5,5	5	5,4	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
251	401	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	8	8	8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
252	154	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
253	402	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
254	359	AT200345	Phan Thế	Phong	8,1	10	8,7	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
255	403	CT080147	Văn Đình	Phong	8,3	9	8,5	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
256	192	AT200146	Hồ Đình	Phú	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
257	155	AT200245	Hồ Đức	Phú	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
258	156	CT080148	Đào Minh	Phúc	9	9	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	292	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
260	157	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	9	9	9	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
261	158	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
262	118	AT200346	Bùi Văn	Phước	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
263	228	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	9,6	10	9,7	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
264	252	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	6,9	9	7,5	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
265	293	AT200347	Phạm Thu	Phương	8,9	10	9,2	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
266	330	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	7,5	9	8	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
267	119	AT200248	Đặng Minh	Quang	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
268	294	CT080153	Đỗ Văn	Quang	4,8	7	5,5	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
269	296	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	8	9	8,3	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
270	431	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	7,3	9	7,8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
271	295	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	5	8	5,9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
272	432	CT080245	Trần Hồng	Quang	8	9	8,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
273	404	CT080152	Trần Minh	Quang	8,1	10	8,7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
274	331	AT200148	Trần Minh	Quang	7	10	7,9	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
275	193	CT080150	Bùi Nam	Quân	8,9	10	9,2	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
276	433	AT200247	Dương Đình	Quân	8,5	10	9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
277	297	CT080151	Lê Anh	Quân	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
278	469	AT200448	Ngô Huy	Quân	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
279	434	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	8,4	10	8,9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
280	470	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	10	10	10	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
281	159	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	6	8,5	6,8	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
282	229	AT200147	Triệu Quốc	Quân	10	10	10	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
283	160	AT200249	Phạm Văn	Quý	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
284	230	AT200250	Trần Văn	Quyền	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
285	471	AT200149	Phản Minh	Quyết	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
286	231	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	5,5	9	6,6	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
287	161	AT200251	Ngô Văn	Sang	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
288	472	AT200151	Trần Tiến	Sang	8,5	10	9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
289	435	CT080246	Dương Lộc	Son	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
290	120	AT200352	Đào Công	Son	9,5	8	9,1	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
291	360	AT200152	Lê Hoàng	Son	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
292	332	AT200153	Trần Trường	Son	5,5	7	6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
293	405	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
294	361	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	6	10	7,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
295	194	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	8,3	10	8,8	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
296	436	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
297	253	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
298	254	AT200353	Vũ Duy	Tân	8	9	8,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
299	298	AT200453	Vũ Nhật	Tân	6,1	7	6,4	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
300	333	AT200354	Lê Xuân	Thái	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
301	437	AT200454	Phạm Phú	Thái	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
302	255	AT200252	Trương Quốc	Thái	8	9	8,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
303		CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
304	334	AT200157	Đặng Công	Thành	7	9	7,6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
305	335	CT080251	Đỗ Văn	Thành	4	10	5,8	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
306	438	AT200156	Lê Bá	Thanh	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
307	121	CT080249	Mai Hà	Thanh	5,5	9	6,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
308	406	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
309	473	AT200155	Trần Minh	Thanh	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
310	362	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
311	474	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	6	9	6,9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
312	162	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9,3	10	9,5	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
313	256	CT040446	Bùi Quang	Thăng	5,6	8	6,3	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
314	475	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
315	195	CT080253	Nguyễn Gia	Thieu	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
316	363	CT080254	Đào Đức	Thịnh	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
317	364	AT200355	Kim Đình	Thịnh	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
318	439	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	4,5	7	5,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
319	122	AT200357	Đặng Thị	Thùy	6	10	7,2	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
320	336	AT200455	Lê Khánh	Thụy	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
321	232	CT080154	Trần Xuân	Thuy	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
322	407	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	6	10	7,2	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
323	365	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	9	10	9,3	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
324	408	AT200457	Đào Văn	Tiến	9	10	9,3	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
325	257	AT200456	Đình Hồng	Tiến	7,4	10	8,2	1	22/10/2025	14h	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	299	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	6	10	7,2	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
327	300	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
328	258	CT080156	Lê Văn	Tinh	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
329	410	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	8	10	8,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
330	409	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	6,5	8	7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
331	337	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
332	301	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	8,5	10	9	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
333	366	AT200459	Phan Quốc	Toàn	8,4	10	8,9	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
334	163	AT200358	Vũ Thê	Toàn	7,8	10	8,5	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
335	411	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	9,4	10	9,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
336	302	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	8,7	10	9,1	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
337	196	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	7,5	6	7,1	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
338	197	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9,5	9	9,4	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
339	367	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	8,9	10	9,2	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
340	303	AT200361	Đỗ Huy	Trung	6,9	10	7,8	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
341	368	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
342	440	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	7,6	10	8,3	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
343	198	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	5,5	10	6,9	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
344	199	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
345	476	CT080158	Vũ Đăng	Trung	6,7	8	7,1	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
346	164	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
347	441	CT080160	Lý Quốc	Trường	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
348	338	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	6	8	6,6	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
349	200	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
350	165	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
351	304	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	9,5	9	9,4	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
352	166	AT200362	Trần Văn	Trường	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
353	442	CT080161	Đỗ Anh	Tú	7,1	9	7,7	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
354	233	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	9	10	9,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
355	369	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	7,9	10	8,5	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
356	305	AT200261	Tô Minh	Tú	6,5	10	7,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
357	167	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	7,5	10	8,3	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
358	339	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	7,9	9	8,2	1	22/10/2025	14h	201-TA1	
359	259	CT080162	Nông Minh	Tuấn	9,3	10	9,5	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
360	168	AT200463	Tô Văn	Tuấn	5	9	6,2	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
361	477	AT200262	Vũ Đức	Tuấn	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
362	443	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	7	10	7,9	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
363	201	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
364	169	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	6	8	6,6	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
365	234	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	6,5	9	7,3	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
366	306	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	7	9	7,6	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
367	478	AT180150	Nông Thanh	Tùng	8,5	6	7,8	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
368	170	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	9	9	9	1	22/10/2025	15h	203-TA1	
369	444	AT200365	Đinh Thị	Tuyền	7	9	7,6	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
370	412	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyền	5,5	9	6,6	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
371	307	AT200466	Đàm Tường	Văn	6,5	8	7	1	22/10/2025	14h	102.1-TA1	
372	123	AT200265	Đỗ Anh	Văn	7	10	7,9	1	22/10/2025	13h	101-TA3	
373		AT200166	Trương Quang	Văn	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
374	370	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	8,7	10	9,1	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
375	413	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	8,1	10	8,7	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
376	202	CT080261	Phạm Quốc	Việt	8	10	8,6	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
377	445	CT080260	Trương Văn	Việt	6,5	5	6,1	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
378	203	AT200266	Vũ Quốc	Việt	5,8	9	6,8	1	22/10/2025	13h	201-TA1	
379	260	CT080262	Lê Đăng	Vinh	4,5	9	5,9	1	22/10/2025	14h	101-TA3	
380	446	AT200467	Mai Đức	Vinh	7,5	9	8	1	22/10/2025	15h	201-TA1	
381		CT040455	Bùi Quốc	Vũ	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
382	414	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	7,6	9	8	1	22/10/2025	15h	102.1-TA1	
383	371	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	8	10	8,6	1	22/10/2025	14h	203-TA1	
384	235	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	9,6	10	9,7	1	22/10/2025	13h	203-TA1	
385	171	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	9,5	10	9,7	1	22/10/2025	13h	102.1-TA1	
386	124	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	4	10	5,8	1	22/10/2025	13h	101-TA3	

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT